

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày 16/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Quang Mỹ
2. Ông La Đức Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyển – Thẩm tra viên - Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thuật - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Thái Nguyên (điểm cầu trung tâm) và Phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam số 2 – Công an tỉnh T (điểm cầu thành phần), xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 20/8/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST - HS ngày 03/9/2025 đối với bị cáo:

Triệu Văn L tên gọi khác: Không, sinh ngày 14/6/1988, tại tỉnh Thái Nguyên (tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn cũ); nơi cư trú:(ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay) thôn B, xã P, tỉnh Thái Nguyên. (thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn cũ); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn S và bà Luân Thị T; vợ Ma Thị B và 02 (hai) con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2021;

Tiền sự: Có 01 (một) tiền sự, tại quyết định số: 11/QĐ-XPHC, ngày 05/6/2023, Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính: 3.500.000đ(Ba triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nay chưa chấp hành nộp phạt xong;

Tiền án: không có.

Nhân thân: Ngày 08/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông (Nay là Tòa án Khu Vực 7, tỉnh Thái Nguyên) xử phạt 06 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ”, đến ngày 18/5/2019 chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án; Ngày 27/11/2020, Công an huyện B (Nay là Công an tỉnh T) xử phạt vi phạm hành chính 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) về hành vi “ Hủy hoại nguồn lợi thủy sản ”; Ngày 05/6/2023, Công an huyện B (Nay là Công an tỉnh

T) xử phạt vi phạm hành chính phạt 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi “ Hủy hoại nguồn lợi thủy sản”, đến nay chưa nộp tiền phạt xong. Ngày 05/3/2025, Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn (Nay là Tòa án Khu Vực 7, tỉnh Thái Nguyên) xử phạt 13 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2024 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số B – Công an tỉnh T đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị Thu H – Trung tâm T3 – Thái Nguyên. (Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B cũ). Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Hoàng Quốc V, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn N, xã P, tỉnh Thái Nguyên. (Phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn cũ). Hiện đang chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Thái Nguyên. (cơ sở cai nghiện tỉnh Bắc Kạn cũ). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Dương Đức G, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn N, xã P, tỉnh Thái Nguyên. (thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn cũ). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Hoàng Văn T1, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn B, xã P, tỉnh Thái Nguyên. (thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn cũ). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ma Thị B, sinh năm 1992. Trú tại: Thôn B, xã P, tỉnh Thái Nguyên. (thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn cũ). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

- Đồng Phúc H1, sinh năm 1992. Trú tại: Thôn Đ, xã P, tỉnh Thái Nguyên. (Phố Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn cũ). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Lường Văn B1, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên. (thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn cũ). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người Tham gia tố tụng khác: - Cán bộ Công an của Trại tạm giam số 2 – Công an tỉnh T. Ông Đặng Quỳ M, ông Hoàng Đức L1, ông Nông Quốc P. Đều có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút, ngày 26/12/2024, tổ công tác Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn (nay là Công an tỉnh T) phối hợp Công an thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (Nay là Công an xã P, tỉnh Thái Nguyên) tiến hành kiểm tra, xét nghiệm chất ma túy trên địa bàn Phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (Nay là thôn N, xã P, tỉnh Thái Nguyên). Khi tổ công tác đến nhà Hoàng Quốc V, sinh năm 1985 trú tại thôn N, xã P, tỉnh Thái Nguyên để xét nghiệm ma túy đối với V thì thấy tại nhà V có Triệu Văn L, Đồng Phúc H1, Lường Văn B1. Qua xét nghiệm phát hiện V dương

tính với ma túy loại Heroine và thu giữ của V 01 (một) lọ dung dịch Novocain 3% chưa qua sử dụng, 01 (một) xi lanh nhựa đã qua sử dụng, 01 (một) mảnh nilon màu xanh (tiền hành niêm phong trong phong bì ký hiệu V) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, cũ, đã qua sử dụng (tiền hành niêm phong trong phong bì ký hiệu V1). Kiểm tra Đồng Phúc H1, Lương Văn B1 không phát hiện, thu giữ đồ vật gì. Kiểm tra Triệu Văn L, phát hiện thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đỏ đen, màn hình cảm ứng, cũ đã qua sử dụng, 01 (một) ví màu xám, bên trong có số tiền 370.000đ (Ba trăm bảy mươi nghìn đồng) và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) trong cốp xe mô tô nhãn hiệu SYM biển kiểm soát 97 B1- 222.24 xe của Triệu Văn L.

Hoàng Quốc V khai nhận nguồn gốc có ma túy để sử dụng: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/12/2024 V đang ở nhà thì có biết thông tin Triệu Văn L đang sửa xe máy tại quán S1 đối diện nhà V, V đã đi sang quán sửa xe và gặp L, V có hỏi L có ma túy bán không, L trả lời là có, sau đó V lấy một tờ tiền mệnh giá 200.000đ để vào trong cốp xe mô tô biển số 97B1 – 222.24 của L, rồi cả L và V đi về nhà V. Khi vào trong nhà V, tại bàn uống nước, L lấy từ trong túi áo khoác bên trái ra một gói ma túy để lên bàn cho V, V cầm gói ma túy đi thẳng vào buồng sử dụng. Khi vừa sử dụng xong thì Cơ quan Công an huyện B tiến hành kiểm tra, xét nghiệm ma túy đối với V. Quá trình L đưa ma túy cho V thì có Đồng Phúc H1, Lương Văn B1 có mặt tại nhà V nhìn thấy.

Cùng ngày 26/12/2024, Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn phối hợp Công an xã V, huyện B (Nay là Công an xã P, tỉnh Thái Nguyên) tiến hành kiểm tra, xét nghiệm chất ma túy đối với Dương Đức G. Kết quả G dương tính với ma túy loại H2, G khai nhận để có ma túy sử dụng G đã cùng Hoàng Văn T1, đã mua ma túy với Triệu Văn L vào ngày 24/12/2024.

Dương Đức G và Hoàng Văn T1 khai nhận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 24/12/2024 Dương Đức G và Hoàng Văn T1 có rủ nhau góp tiền để mua ma túy về sử dụng. G đã sử dụng điện thoại của G gọi cho L để hỏi mua ma túy, thì được L đồng ý và L bảo G đi vào nhà L tại thôn B, xã P, tỉnh Thái Nguyên. Sau đó T1 sử dụng xe máy của T1 chở G đi vào nhà L, khi đi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (nay là thôn Q, xã P, tỉnh Thái Nguyên) thì gặp L đang đỗ xe ở bên đường, tại đây G góp số tiền 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng) và T1 góp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) được tổng số tiền 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), G đưa cho L và bảo với L còn nợ thêm số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), L nhận tiền và đưa lại cho G 04 (bốn) gói nhỏ ma túy loại heroine. Sau khi mua được ma túy G và T1 đi về và sử dụng hết số ma túy mua được.

Ngày 26/12/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở và các công trình phụ cận khác có liên quan của Triệu Văn L tại thôn B, xã P, tỉnh Thái Nguyên, kết quả: Phát hiện, thu giữ tại trong

phòng ngủ của Lạc 02 (hai) gói nhỏ bên trong có chứa chất màu trắng dạng bột (được niêm phong trong các phong bì ký hiệu L1 và L2).

Cũng trong ngày 26/12/2024 Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu L1 và L2 để cân xác định khối lượng của chất màu trắng có trong gói nilon màu xanh. Kết quả cân riêng khối lượng chất màu trắng trong phong bì L1 là 0,043g (không phải không bốn ba gam) sau đó tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu GĐ1 gửi trung cầu giám định chất ma túy; Chất màu trắng trong phong bì L2 là 0,041g (không phải không bốn một gam) sau đó niêm phong trong phong bì ký hiệu GĐ2 để trung cầu giám định chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 34/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất màu trắng trong hai phong bì ký hiệu GĐ1 và GĐ2 gửi giám định là ma túy, loại heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Khối lượng chất màu trắng có trong phong bì ký hiệu GĐ1 là 0,043g (không phải không bốn ba gam); Khối lượng chất màu trắng có trong phong bì ký hiệu GĐ2 là 0,041g (không phải không bốn một gam).

Triệu Văn L khai nhận: Bản thân L sử dụng ma túy, ngày 22/12/2024 L một mình đi từ thôn B, xã P, tỉnh Thái Nguyên đến đoạn khu vực trước cổng bệnh viện đa khoa tỉnh B để tìm mua ma túy với mục đích mua về để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Tại đây L gặp và mua được 02 (hai) gói nhỏ ma túy, loại heroine với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) với một người đàn ông không quen biết. Sau khi mua được ma túy, L đem 02 (hai) gói ma túy về nhà cất giấu. Buổi sáng ngày 26/12/2024 L điều khiển xe mô tô biển số 97B1- 222.24 đi đến quán S1 tại thôn N, xã P, tỉnh Thái Nguyên để sửa xe. Khi đang dựng xe ở vỉa hè trước cửa quán S1, thì Hoàng Quốc V đi đến nói chuyện với L, sau đó cả hai người đi về nhà V, khi đang ngồi tại nhà V thì tổ công tác của Công an huyện B tiến hành kiểm tra, xét nghiệm ma túy. Quá trình làm việc phát hiện trên người Lạc có số tiền 370.000đ (Ba trăm bảy mươi nghìn đồng) và phát hiện tại bên trong cốp xe biển kiểm soát 97B1 – 222.24 của L có số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và cùng ngày Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của Lạc tại thôn B, xã P, tỉnh Thái Nguyên đã phát hiện, thu giữ 02 gói ma túy.

Triệu Văn L không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Hoàng Quốc V, Dương Đức G và Hoàng Văn T1. Tuy nhiên, với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, cùng lời khai của Hoàng Quốc V, Đồng Phúc H1, Lương Văn B1, Dương Đức G, Hoàng Văn T1. Kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, nhận dạng, kết quả kiểm tra điện thoại, có đủ căn cứ xác định Triệu Văn L vào ngày 24/12/2024 đã có hành vi bán trái phép 04(bốn)gói ma túy, loại heroine với số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) cho Dương Đức G và Hoàng Văn T1

và ngày 26/12/2024 bán 01 (một) gói ma túy, loại heroine với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) cho Hoàng Quốc V.

Quá trình khám xét thu giữ 02 (hai) gói ma túy Heroine của Triệu Văn L có tổng khối lượng là 0,084g, chưa đủ để xử lý bằng pháp luật hình sự. Tuy nhiên quá trình điều tra xác minh thu thập được: Ngày 05/6/2023 Triệu Văn L bị Công an huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPHC về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mức phạt tiền là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), đến ngày 26/12/2024 Triệu Văn L chưa nộp được tiền phạt. Do vậy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Triệu Văn L có khối lượng 0,084g đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, vật chứng:

01(một) phong bì ký hiệu VCL bên trong có 01 ví màu xám, một phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu VL; 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu ĐTL, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG; 01(một) phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu ĐT; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại JOYRIDE, màu sơn đỏ đen, số khung RLGCA11EDCD002969; số máy VMVWAED002969; kèm 01 chìa khóa xe, tình trạng cũ đã qua sử dụng; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T24” bên trong có mẫu chất trong phong bì GĐ 1 còn lại 0,013g, mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ 2 còn lại 0,011g ma túy loại Heroine, cùng phong bì, bao gói cũ hoàn trả sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong trong phong bì ký hiệu “VC”, bên trong chứa 02 mảnh túi nilon màu xanh, 02 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt có nhiều chữ viết, 02 (hai) phong bì niêm phong ban đầu kí hiệu “L1” và “L2” đã mở; 01 phong bì ký hiệu “ĐTV” bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng, cũ đã qua sử dụng cùng phong bì niêm phong ban đầu V1; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “V”, bên trong có 01 lọ dung dịch Novocain 3% chưa qua sử dụng, 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng, 01 mảnh nilon màu xanh không xác định kích thước do Hoàng Quốc V giao nộp; 01(một) phong bì ký hiệu “TL” bên trong có số tiền 570.000đ (năm trăm bảy mươi nghìn đồng) được gửi tại Phòng G1, Kho bạc Nhà nước khu vực 7 (Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Kạn cũ). Các vật chứng nêu trên cần chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự Khu Vực 7 để bảo quản chờ xử lý đúng quy định.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS -KV7 ngày 18/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Thái Nguyên, truy tố bị cáo Triệu Văn L về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy” và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b,c khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 thực hành quyền công tố đọc bản luận tội và đề nghị: Giữ nguyên quyết định truy tố bị

cáo như bản cáo trạng. Tuyên bố bị cáo Triệu Văn L phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; (điểm s khoản 1 Điều 51 đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy); Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo L từ 8 năm đến 9 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; xử phạt từ 15 đến 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội là từ 09 năm 03 tháng đến 10 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 09, ngày 05/3/2025 của TAND khu vực 7, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo L 13 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị cáo bị bắt tạm giam ngày, 26/12/2024. Được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 25/9/2024 đến 04/10/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu “ T24”, bên trong có mẫu chất trong phong bì GĐ1 còn lại 0,013g, mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ2 còn lại 0,011g ma túy loại Heroine cùng phong bì, bao gói cũ hoàn trả sau giám định; 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC”, bên trong có 02 mảnh túi nilon màu xanh, 02 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt có nhiều chữ viết, 02 phong bì niêm phong ký hiệu “L1” và “L2” đã mở; 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu “V”, bên trong có 01 lọ dung dịch Novocain3% chưa qua sử dụng, 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng, 01 mảnh nilon màu xanh không xác định kích thước do Hoàng Quốc V giao nộp; 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu “ VCL”, bên trong có 01 ví màu xám, 01 phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “VL”; 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu ĐT; 01 (một) phong bì ký hiệu “ĐTV” cùng phong bì niêm phong ban đầu; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu ĐTL.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG của bị cáo sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 200.000 đ do bị cáo bán ma túy mà có.

- Trả lại cho bà Ma Thị B 01(một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại JOYRIDE, màu sơn đỏ đen, BKS 97B1-222.24, số khung RLGCA11EDC002969, số máy VMVWAED002969,kèm 01 chìa khoá xe.

- Trả lại cho Hoàng Quốc V 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng, cũ đã qua sử dụng.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 800.000đ do bán trái phép ma túy mà có.

- Tạm giữ 370.000đ của bị cáo để thi hành án.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “TL”.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 400.000đ chị Ma Thị B đã đưa cho bị cáo để đi làm giấy tờ cho con và sửa xe mô tô. Qua điều tra chị Ma Thị B không yêu cầu bị cáo phải trả lại nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, đơn xin miễn án phí của bị cáo. Cho bị cáo L được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo L không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên.

Người bào chữa cho bị cáo: Tại phiên tòa đọc bản luận cứ và đề nghị về tội danh, hình phạt tù, hình phạt bổ sung, vật chứng, án phí, nhất trí với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên. Bị cáo không có ý kiến bổ sung lời bào chữa của người bào chữa. Giữa người bào chữa với Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo L nói lời sau cùng trước khi nghị án: Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng, không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa đã thực hiện đều hợp lệ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám xét khẩn cấp, kết luận giám định, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận. Ngày 26/12/2024 khám xét nhà của Triệu Văn L ở thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (Nay là thôn B, xã P, tỉnh Thái Nguyên), Cơ quan điều tra đã phát hiện thu giữ 02 (hai) gói nhỏ ma túy loại Heroine có tổng khối lượng là 0,084 gam. Số lượng ma túy, loại heroine thu giữ của L chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bản thân bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên hành vi tàng trữ trái phép 0,084 gam ma túy loại Heroine của Triệu Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Điều 249/BLHS có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b).....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, qua nghiên cứu kiểm tra, xem xét, đánh giá các biên bản nhận dạng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản kiểm tra điện thoại, vật chứng, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận. Do hăm lờ nên Triệu Văn L đã có hành vi bán ma túy, loại heroin cho các đối tượng cụ thể: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 24/12/2024 tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (nay là thôn Q, xã P, tỉnh Thái Nguyên) L đã bán 04 (bốn) gói ma túy, loại heroine với số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) cho Dương Đức G và Hoàng Văn T1 và khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/12/2024 tại nhà ở của Hoàng Quốc V ở Phố N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (Nay là thôn N, xã P, tỉnh Thái Nguyên) L đã bán 01 (một) gói ma túy, loại heroine với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) cho Hoàng Quốc V.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Triệu Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Điều 251/BLHS có nội dung:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a);

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Hội đồng xét xử nhận thấy trước lần xét xử này. Ngày 08/7/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông (Nay là Tòa án nhân dân Khu Vực 7, tỉnh Thái Nguyên) xử phạt 06 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 18/5/2019 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án; Ngày 27/11/2020, bị cáo bị Công an huyện B (Nay là Công an tỉnh T) xử phạt vi phạm hành chính 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) về hành vi Hủy hoại nguồn lợi thủy sản. Ngoài ra, ngày 05/6/2023 bị cáo bị Công an huyện B (Nay là Công an tỉnh T) xử phạt vi phạm hành chính 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy đến nay chưa chấp hành nộp tiền phạt xong; Ngày 05/3/2025 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn (Nay là Tòa án nhân dân Khu Vực 7, tỉnh Thái Nguyên) xử phạt 13 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Nên bị cáo có nhân thân xấu.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Dương Đức G, Hoàng Văn T1, Hoàng Quốc V do đó bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 BLHS. Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số: 09/CT-VKS-KV7, ngày 18/8/2025 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo L từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo L từ 15 đến 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; không phạt bổ sung; xử lý vật chứng, án phí là phù hợp.

[5] Đánh giá quan điểm, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo: Tại phiên tòa người bào chữa đọc bản luận cứ và đề nghị. Về tội danh bị cáo L phạm tội mua bán trái phép chất ma túy và tội tàng trữ trái phép chất ma túy, về hình phạt chính nhất trí như đề nghị của Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo, xử lý vật chứng, cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm là có căn cứ.

[6] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Thấy hành vi của bị cáo L đã bán trái phép chất ma túy để kiếm lời là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo L tàng trữ trái phép ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma

túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương; khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có sự hiểu biết, nhận thức về pháp luật. Để đảm bảo tính nghiêm minh công bằng của pháp luật hình sự, xét thấy cần thiết phải có một mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội đối với từng tội danh của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ và bị cáo khai tại phiên tòa thấy bị cáo không có tài sản có giá trị, không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập, bản thân sử dụng ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 và khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) mà chị Ma Thị B đã đưa cho bị cáo Triệu Văn L để sửa xe mô tô và đi làm giấy tờ cho con, quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị Ma Thị B không có yêu cầu hay đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) ví màu xám tại phiên tòa bị cáo L không yêu cầu lấy lại cần được tịch thu tiêu huỷ là phù hợp; đối với 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu “ VCL” và 01 phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “VL”. Không có giá trị cần tịch thu tiêu huỷ

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màu đỏ đen, màn hình cảm ứng, cũ đã qua sử dụng, tắt nguồn là của bị cáo nhưng do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần được tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu “ ĐTL” và 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu “ ĐT”. Không có giá trị cần được tịch thu tiêu huỷ

- Đối với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) do bị cáo bán trái phép ma túy cho Hoàng Quốc V mà có cần tịch thu xung quỹ nhà nước.

- Đối với 01(một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại JOYRIDE, màu sơn đỏ đen, BKS 97B1-222.24, số khung RLGCA11EDC002969, số máy VMVWAED002969, kèm 01 chìa khoá xe, tình trạng cũ, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bà B, bà B không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội, bà B có đơn xin được trả lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại. Nên xét thấy cần được trả lại cho bà Ma Thị B là phù hợp.

- Đối với 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu “ T24”, bên trong có mẫu chất trong phong bì GĐ1 còn lại 0,013g, mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ2 còn lại 0,011g ma túy loại Heroine cùng phong bì, bao gói cũ hoàn trả sau giám định. Không có giá trị cần được tịch thu tiêu huỷ.

- 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC”, bên trong có 02 mảnh túi nilon màu xanh, 02 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt có nhiều chữ viết, 02

phong bì niêm phong ký hiệu “L1” và “L2” đã mở. Không có giá trị cần được tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng, cũ đã qua sử dụng của Hoàng Quốc V không có liên quan đến việc phạm tội cần được trả lại cho Hoàng Quốc V là phù hợp. Đối với 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu “ĐTV”, cùng phong bì niêm phong ban đầu “ V1” không có giá trị cần được tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu “V”, bên trong có 01 lọ dung dịch Novocain3% chưa qua sử dụng là vật cấm tàng trữ, 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng, 01 mảnh nilon màu xanh không xác định kích thước do Hoàng Quốc V giao nộp, không có giá trị cần được tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 370.000đ (ba trăm bảy mươi nghìn đồng) cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “TL” không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 800.000 đ do bị cáo bán trái phép chất ma túy cho Dương Đức G và Hoàng Văn T1 mà có cần buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

[8] Đối với người đàn ông lạ mặt đã bán trái phép chất ma túy cho Triệu Văn L tại cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh B vào ngày 22/12/2024 với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra và tại phiên tòa do bị cáo Triệu Văn L không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Hội đồng xét xử thấy không có đủ cơ sở đề nghị để điều tra, xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi mua và sử dụng ma túy của Hoàng Quốc V, Dương Đức G, Hoàng Văn T1. Do Hoàng Quốc V, Dương Đức G, Hoàng Văn T1 đều đã sử dụng hết số ma túy mua được của Lạc. Hội đồng xét xử thấy, cơ quan điều tra đã bàn giao các tài liệu có liên quan cho Công an xã P, tỉnh Thái Nguyên để áp dụng biện pháp quản lý đối với người nghiện ma túy là có cơ sở.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM biển kiểm soát 97 B1- 222.24 thu giữ của Triệu Văn L, qua xác minh làm rõ chiếc xe thuộc quyền sở hữu riêng của bà Ma Thị B. Bà Ma Thị B mua xe năm 2019, nhưng đến năm 2020 mới kết hôn với Triệu Văn L. Ngày 26/12/2024 L có mượn xe của bà B, quá trình sử dụng xe L dùng xe để đi bán ma túy, bà B không biết, nên Hội đồng xét xử thấy cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý đối với bà Ma Thị B là có căn cứ. Bà Ma Thị B có yêu cầu xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại là phù hợp.

[9] Về án phí: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn L phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ” và phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 50; Điều 51; Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn L 08 (T2) năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”; 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 9 (chín) năm 03 (ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 09, ngày 05/3/2025 của TAND khu vực 7, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo L 01 (một) năm 01 (một) tháng tù về tội “ tàng trữ trái phép chất ma túy ”. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án là: 10 (mười) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ bị cáo bị bắt 26/12/2024. (Được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 25/9/2024 đến 04/10/2024).

Không phạt bổ sung bị cáo L theo khoản 5 điều 249 và khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 106; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01(một) ví màu xám và 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu “ VCL”, 01 phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “VL”.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màu đỏ đen, màn hình cảm ứng, cũ đã qua sử dụng, tắt nguồn. Tịch thu tiêu huỷ 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu “ ĐTL”, 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu “ ĐT”

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đ của bị cáo do bán ma túy mà có.

- Trả lại cho bà Ma Thị B 01(một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại JOYRIDE, màu sơn đỏ đen, BKS 97B1-222.24, số khung RLGCA11EDC002969, số máy VMVWAED002969, kèm 01 chìa khoá xe, tình trạng cũ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu huỷ 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu “ T24”, bên trong có mẫu chất trong phong bì GD1 còn lại 0,013g, mẫu chất trong phong bì ký hiệu GD2 còn lại 0,011g ma túy loại Heroine cùng phong bì, bao gói cũ hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu tiêu huỷ 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC”, bên trong có 02 mảnh túi nilon màu xanh, 02 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt có nhiều chữ viết, 02 phong bì niêm phong ký hiệu “L1” và “L2” đã mở.

- Trả lại cho Hoàng Quốc V 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng, cũ đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu huỷ 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu “ĐTV”, cùng phong bì niêm phong ban đầu “ V1”

- Tịch thu tiêu huỷ 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu “V”, bên trong có 01 lọ dung dịch Novocain3% chưa qua sử dụng, 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng, 01 mảnh nilon màu xanh không xác định kích thước do Hoàng Quốc V giao nộp.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 800.000đ do bán ma túy mà có để sung quỹ nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 370.000đ (ba trăm bảy mươi nghìn đồng) để bị cáo thi hành án. Tịch thu tiêu huỷ phong bì niêm phong ký hiệu “TL”

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh T và Phòng thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Thái Nguyên ngày 25 tháng 8 năm 2025)

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đơn xin miễn án phí của bị cáo. Bị cáo được miễn 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5]. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 7, tỉnh Thái Nguyên;
- Bộ phận THAHS – TAND khu vực 7, tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Cạn